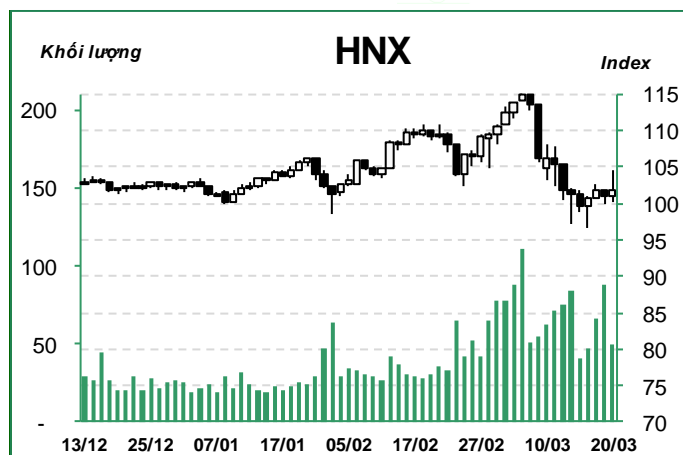
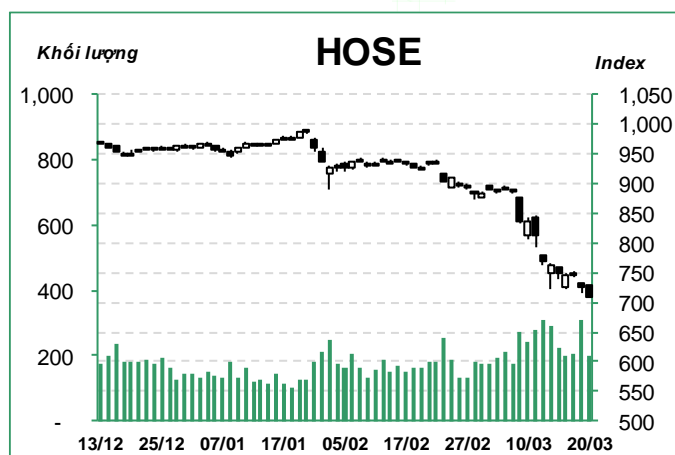


Tổng quan thị trường

20/03/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	709.73	-2.23%	673.70	-0.86%	101.79	0.79%
Cuối tuần trước	761.78	-6.83%	716.65	-5.99%	101.38	0.40%
Trung bình 20 ngày	823.23	-13.79%	780.68	-13.70%	106.54	-4.46%
Tổng KLGD (triệu cp)	230.59	-34.75%	90.72	11.63%	55.37	-41.05%
KLGD khớp lệnh	197.47	-36.08%	81.17	10.90%	50.04	-42.85%
Trung bình 20 ngày	217.40	-9.17%	78.06	3.99%	67.00	-25.31%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,216.85	-0.03%	2,593.43	24.55%	462.97	-21.45%
GTGD khớp lệnh	3,137.95	-3.96%	2,175.57	17.40%	391.51	-17.03%
Trung bình 20 ngày	3,258.27	-3.69%	2,101.64	3.52%	688.16	-43.11%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	124	30%	12	40%	53	14%
Số mã giảm	211	50%	13	43%	81	22%
Số mã đứng giá	83	20%	5	17%	236	64%



Thị trường chứng khoán biến động mạnh trong ngày 2 quý là FTSE Vietnam ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF thực hiện tái cơ cấu. VN-Index chịu ảnh hưởng nhiều nhất khi các cổ phiếu trụ bị bán mạnh khiến chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất phiên. Trong khi đó, HNX-Index dù trong phiên có lúc tăng đến 3.6% tuy nhiên đóng cửa chỉ còn tăng nhẹ.

Chốt phiên, VN-Index giảm 16.21 điểm và đóng cửa tại mức 709.73 điểm (-2.23%). KLGD khớp lệnh đạt 197.5 triệu cổ phiếu (-36.1%), tương đương 3,138 tỷ đồng giá trị (-4.0%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 211 mã giảm điểm so với 124 mã tăng điểm.

Đà giảm điểm của VN-Index chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ việc giảm sàn của bộ ba cổ phiếu Vingroup là Vingroup-VIC (-7.0%), Vinhomes-VHM (-6.9%), Vincom Retail-VRE (-6.8%). Trong khi đó, Vietcombank-VCB (-6.8%) cũng giảm mạnh do bị bán ra trong kì cơ cấu lần này của các quỹ. Ngược lại, nhóm dầu khí là điểm sáng của phiên hôm nay khi PV Gas-GAS (+4.7%), Petrolimex-PLX (+1.2%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+7.0%) tăng tốt sau phiên điều chỉnh hôm qua. Bên cạnh đó, Vietjet Air-VJC (+5.1%), Vinamilk-VNM (+1.1%), Thế giới di động-MWG (+2.1%) cũng có diễn biến tương đối tích cực.

Về diễn biến khối ngoại thì khối này đã gia tăng bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 923.1 tỷ đồng (+48.5%). Trong đó, Hòa Phát-HPG (-191.6 tỷ), Vietcombank-VCB (-137.2 tỷ), Masan-MSN (-81.0 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, Vietjet Air-VJC (+12.0 tỷ), Thiết bị điện Việt Nam-GEX (+4.0 tỷ), Tài chính Hoàng Huy-TCH (+3.5 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GAB	1,340.0	189.64
VIC	927.2	78.62
VPB	3,548.9	76.30
VNM	780.4	70.94
NVL	1,320.0	66.68
VND	5,000.0	64.75
HNG	4,956.5	59.46
VCB	840.0	52.85
PDR	1,920.0	48.96
PNJ	705.0	37.67
HNX		
ACB	1,930.1	42.97
VC3	853.4	12.82
VC7	994.1	5.67
VCS	44.5	2.28
SDA	1,000.0	2.00
SED	90.0	1.39
MST	200.0	0.94
VCG	34.2	0.89
VC6	80.0	0.72
SZB	25.0	0.63

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index có diễn biến trái ngược khi đóng cửa trong sắc xanh tại mức 101.79 điểm (+0.79%). Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh với KLGĐ khớp lệnh đạt 50.0 triệu cổ phiếu (-42.8%), tương đương 391.5 tỷ đồng giá trị (-17.0%).

Trong đó, Ngân hàng Á Châu-ACB (+1.4%), Dầu khí PTSC-PVS (+7.7%), Ngân hàng SHB-SHB (+1.7%) và Constrexim-CTX (+9.5%) dẫn đầu đà tăng điểm của chỉ số. Trái lại, Vinaconex-VCG (-2.8%), Cảng Hải Phòng-PHP (-7.6%), Dệt may TNG-TNG (-6.7%) là những cổ phiếu giảm điểm mạnh.

Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 21.7 tỷ đồng (+7.1%). Trong đó, Dầu khí PTSC-PVS (-13.9 tỷ), Vinaconex-VCG (-4.0 tỷ), Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội - SHS (-1.8 tỷ) đứng đầu xu hướng bán ròng. Ngược lại, Đầu tư Thăng Long-TIG (+0.2 tỷ), Tasco-HUT (+0.1 tỷ), Dệt may TNG-TNG (+0.1 tỷ) là những cổ phiếu được khối ngoại mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý áp lực bán có phần suy yếu. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang nằm trong xu hướng giảm, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới hầu hết các đường MA quan trọng từ MA5 tới MA200, kèm theo chòm MA 5,10,20 đang phân kỳ âm tiêu cực. Thêm vào đó, bộ chỉ báo MACD và RSI đang đi xuống, cho thấy áp lực giảm điểm đang khá mạnh. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể quanh vùng tâm lý 700 điểm và xa hơn có thể là vùng 645 điểm (Fib 161.8). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều, khi có phiên tăng điểm trở lại. Tuy nhiên, chỉ số vẫn nằm dưới MA20, kèm theo khối lượng giao dịch ở dưới mức bình quân 10 phiên, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Chỉ số có thể sớm suy giảm về thử thách ngưỡng tâm lý 100 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là giảm điểm. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn nhằm tránh những rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
COM	48.2	1.5	7.0%
PGI	14.6	0.1	7.0%
TCD	9.1	13.1	7.0%
PVD	8.8	3,792.9	7.0%
SGR	14.7	3.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NKG	5.6	2,327.9	-7.0%
SMA	14.0	0.4	-7.0%
VIC	82.5	1,083.5	-7.0%
DIC	1.7	675.1	-7.0%
HQC	1.2	11,634.4	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	18.6	254.3	-2.9%
VNM	90.0	209.2	1.1%
MSN	49.2	200.6	0.0%
VCB	61.5	173.9	-6.8%
NVL	51.0	147.4	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPG	18.6	13,401.3	-2.9%
HQC	1.2	11,634.4	-7.0%
ROS	5.2	11,368.5	-6.9%
FLC	3.5	9,177.0	-3.3%
DLG	1.8	8,828.7	2.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HKB	0.7	756.0	16.7%
VIG	0.8	94.4	14.3%
BCF	48.2	0.1	9.8%
TV3	28.1	0.6	9.8%
PSC	13.6	0.3	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SJC	0.9	65.1	-10.0%
SMT	18.0	0.5	-10.0%
L43	2.7	0.1	-10.0%
BLF	2.8	17.4	-9.7%
X20	8.4	0.1	-9.7%

Top 5 giá trị

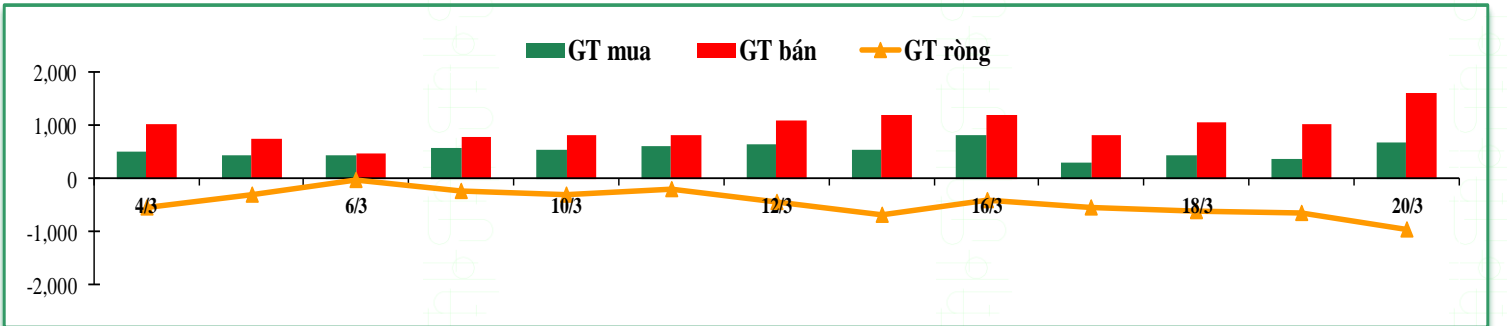
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	12.0	71.4	1.7%
PVS	11.2	71.2	7.7%
ACB	21.4	71.0	1.4%
NVB	8.5	23.2	0.0%
ART	2.8	14.5	-9.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	11.2	6,473.4	7.7%
KLF	2.0	6,445.2	5.3%
SHB	12.0	6,011.8	1.7%
ART	2.8	5,075.7	-9.7%
HUT	2.0	5,014.3	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	689.2	22.0%	1,612.2	51.4%	-923.1
HNX	2.0	0.5%	23.7	6.1%	-21.7
Tổng số	691.2		1,636.0		-944.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	90.0	159.6	1.1%
VIC	82.5	99.5	-7.0%
VPB	21.1	74.3	1.2%
VCB	61.5	67.1	-6.8%
MSN	49.2	63.0	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	61.5	204.3	-6.8%
HPG	18.6	194.3	-2.9%
VNM	90.0	194.0	1.1%
MSN	49.2	144.0	0.0%
VIC	82.5	142.4	-7.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	103.0	12.0	5.1%
GEX	14.5	4.0	2.1%
TCH	21.0	3.5	-6.9%
FRT	14.2	1.2	-2.4%
SCS	99.5	0.9	-0.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	11.2	1.3	7.7%
TIG	5.0	0.2	-3.9%
BVS	8.8	0.1	-1.1%
HUT	2.0	0.1	0.0%
TNG	11.2	0.1	-6.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	11.2	15.2	7.7%
VCG	24.2	4.0	-2.8%
SHS	6.7	1.8	0.0%
PVC	5.0	0.4	2.0%
DXP	11.3	0.4	-0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	5.0	0.2	-3.9%
HUT	2.0	0.1	0.0%
TNG	11.2	0.1	-6.7%
SGC	66.0	0.0	-2.9%
AMV	13.2	0.0	-2.2%

Tin trong nước

Vì sao tỷ giá USD/VND bất ngờ tăng vọt?

Khảo sát vào chiều nay (20/3), giá USD trên thị trường "chợ đen" tiếp tục leo thang, hiện khoảng 23.750-23.850 đồng, tăng khoảng 300 đồng so với hôm qua.

Trong khi đó, tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng cũng đã tăng không ngừng nghỉ kể từ đầu tuần. Đến 15h30 ngày 20/3, tỷ giá tại Vietcombank là 23.240-23.530 đồng, hạ nhiệt 40 đồng so với sáng nay nhưng vẫn cao hơn 35 đồng so với hôm qua và tính từ đầu tuần đã tăng 240 đồng.

Tương tự, Techcombank và ACB cũng đang niêm yết giá bán USD ở mức 23.530 đồng, trong khi chiều mua vào cũng đã tăng lên 23.370 đồng.

Theo TS. Cấn Văn Lực, tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong những ngày gần đây chủ yếu do giá USD trên thế giới mạnh lên. Trong khi đó, cung cầu USD trong nước vẫn khá ổn định.

"Xuất nhập khẩu đến hết 15/3 vẫn thặng dư. Mặc dù FDI có giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng cơ bản quan hệ cung cầu ngoại tệ vẫn ổn", vị chuyên gia cho biết.

Theo ông Lực, USD tăng do yếu tố tâm lý và trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp thì nhà đầu tư thường tìm đến các tài sản an toàn hơn, và đô la Mỹ vẫn hay được đánh giá là một kênh trú ẩn.

Vị chuyên gia này nhận định, tỷ giá năm nay sẽ khá phức tạp vì dấu hiệu về suy thoái kinh tế trên thế giới cũng đã bắt đầu bộc lộ ngày càng rõ. "Cung cầu ngoại tệ trong nước hiện tại vẫn ổn, nhưng Ngân hàng Nhà nước cũng cần cẩn trọng hơn. Tỷ giá năm nay có thể tăng trong biên độ 1-2% là mức chấp nhận được", ông nói.

Như vậy, so với hồi đầu năm, hiện tỷ giá USD/VND đã tăng khoảng 1,3%. Trong khi đó, trên thế giới, sức mạnh đồng bạc xanh so với 6 đồng tiền chủ chốt đã lên mức cao nhất 3 năm.

Đồng USD thậm chí còn soán ngôi vàng và các kim loại quý khác về vị thế của tài sản trú ẩn an toàn vào lúc này. 2 tuần trở lại đây, vàng bị bán tháo mạnh, thậm chí trải qua tuần sụt giảm tồi tệ nhất kể từ 1983, bởi nhà đầu tư cần nắm giữ tiền mặt hơn trong cơn khủng hoảng.

Hiệp hội Dệt may VN: Đơn hàng giảm nhưng không có chuyện đóng cửa thị trường Mỹ, EU

Trao đổi với *Người Đồng Hành* sáng 20/3, ông Trương Văn Cẩm - Phó Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) cho biết việc Mỹ và EU thực hiện chính sách đóng cửa biên giới phòng dịch có thể ảnh hưởng đến lượng cầu từ những thị trường này nhưng không có chuyện đóng cửa thị trường. Theo đó, do hoạt động bán lẻ tại các khu vực này bị ảnh hưởng, một số đơn đặt hàng với nhà sản xuất tại Việt Nam có thể bị giãn, hoãn... thông qua các thông báo của bên mua.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Hà Đô ước lãi quý I giảm 25%

Theo bản tin nhà đầu tư quý I/2020, doanh thu quý I của Tập đoàn Hà Đô (HoSE: HDG) ước đạt 923 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với mức thực hiện vào cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận sau thuế ước 200 tỷ đồng, giảm 25%. Trong đó, doanh thu mảng bất động sản đóng góp 52%, năng lượng 18% và xây lắp 22%.

Ngày 25/4, Hà Đô sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ. Một số vấn đề dự kiến trình ĐHĐCĐ gồm tỷ lệ trả cổ tức 40% vào năm 2019 (10% tiền mặt và 30% cổ phiếu), tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 tối thiểu 30% và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi 800 tỷ đồng.

Xây dựng Hòa Bình lập quỹ nội bộ đầu tư cổ phiếu HBC

Ông Lê Viết Hải, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Xây dựng Hòa Bình (HoSE: HBC) vừa gửi thông điệp tới toàn thể nhân viên về các đối sách trước cuộc khủng hoảng kinh tế do Covid-19 gây ra.

Theo đó, Xây dựng Hòa Bình sẽ lập một quỹ nội bộ để đầu tư cổ phiếu HBC, với sự tham gia của các thành viên công ty. Ông Hải cho rằng, đây là cách tốt nhất để tăng niềm tin của cổ đông và các nhà đầu tư, nhất là khi toàn thể nhân viên của Tập đoàn gắn bó cùng chia sẻ khó khăn, cùng sát cánh với Ban lãnh đạo để vượt qua thử thách.

Chủ tịch HĐQT kêu gọi toàn bộ thành viên của Tập đoàn đóng góp một tỷ lệ tiền lương nhận được từ tháng 3 vào quỹ trên tinh thần tự nguyện. Quỹ sẽ do Ban Chấp hành Công đoàn thành lập và quản lý, dựa trên sự ủng hộ và tự nguyện tham gia đóng góp của nhân viên.

Ông Hải nêu, giá cổ phiếu HBC kết thúc ngày 18/3 là 7.890 đồng/cp, tương đương 50% so với giá trị sổ sách. Vị Chủ tịch cho rằng giá này không phản ánh đúng giá trị thật của Hòa Bình. Nguyên nhân do tác động tâm lý của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và do nhiều cổ đông đã đầu tư vào cổ phiếu bằng tiền vay và thế chấp bởi chính cổ phiếu HBC đã bị buộc phải bán ra để trả nợ khi giá xuống quá thấp.

Dabaco chốt quyền nhận cổ tức tổng tỷ lệ 20%

Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HoSE: DBC) thông báo ngày 7/4 là thời điểm chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và thực hiện quyền nhận cổ tức bổ sung năm 2018, cổ tức năm 2019.

Với cổ tức năm 2018, công ty dự kiến chi trả bổ sung 5% bằng cổ phiếu, tương đương với phát hành mới 4,55 triệu cổ phiếu. Trước đó công ty cũng từng tạm ứng cổ tức 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%.

Với cổ tức năm 2019, Dabaco sẽ thực hiện trả 10% bằng cổ phiếu, tương ứng với khối lượng phát hành mới hơn 9,1 triệu cổ phiếu. Đồng thời tập đoàn cũng chi tạm ứng 5% bằng tiền mặt, tương đương với số tiền 45,5 tỷ đồng.

Như vậy, tổng mức chi trả cổ tức trong đợt này lên đến 20%, trong đó 15% bằng cổ phiếu. Công ty sẽ tăng vốn lên gần 1.005 tỷ đồng.

Nguồn vốn chi trả được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019. Theo báo cáo này, công ty có nguồn vốn rất lớn như lợi nhuận chưa phân phối 348 tỷ, thặng dư vốn cổ phần 418 tỷ và quỹ đầu tư phát triển 1.348 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/3/2020	49.2	49.2	0.0%	55.0	12%	46.5	-5%	Tạo nền ổn định và có cơ hội phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Mua	20/3/2020	20.40	21.90	-6.8%	24.0	10%	20.5	-6%	
2	SZL	Mua	19/3/2020	31.30	32.70	-4.3%	36.5	12%	30.0	-8%	
3	DRC	Mua	18/3/2020	18.00	18.60	-3.2%	20.9	12%	17.3	-7%	
4	PVS	Mua	17/3/2020	11.20	10.80	3.7%	13.0	20%	9.9	-8%	
5	DGC	Mua	17/3/2020	22.30	22.80	-2.2%	27.0	18%	21.0	-8%	
6	SZC	Mua	16/3/2020	14.45	14.10	2.5%	16.0	13%	13.2	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 20/03/2020								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CDPM2001	1,000	300	-9.09 %	-70%	16,089	91	11,700	0	KIS	DPM	14,567	2	19/06/2020
CDPM2002	1,700	-	0 %	-100%	-	271	11,700	186	KIS	DPM	15,252	1	16/12/2020
CFPT1905	9,900	650	12.07 %	-93%	7,660	33	47,700	0	SSI	FPT	55,000	1	22/04/2020
CFPT1906	1,700	60	0 %	-96%	13	19	47,700	(0)	HSC	FPT	57,000	5	08/04/2020
CFPT1908	3,150	770	-3.75 %	-76%	26,611	89	47,700	7	MBS	FPT	54,000	3	17/06/2020
CFPT2001	1,600	400	0 %	-75%	627	94	47,700	1	HCM	FPT	56,000	5	22/06/2020
CFPT2002	2,900	500	-28.57 %	-83%	1,350	124	47,700	7	VCI	FPT	58,000	2	22/07/2020
CGMD1901	1,680	40	0 %	-98%	90	39	16,450	(0)	MBS	GMD	24,929	3	28/04/2020
CGMD2001	1,000	60	0 %	-94%	7,572	94	16,450	0	HCM	GMD	25,000	4	22/06/2020
CHDB2001	2,000	180	-14.29 %	-91%	6,801	91	20,900	0	KIS	HDB	29,099	2	19/06/2020
CHDB2002	1,950	120	-14.29 %	-94%	6,321	21	20,900	(0)	MBS	HDB	26,000	2	10/04/2020
CHDB2003	2,700	730	0 %	-73%	380	271	20,900	7	KIS	HDB	32,123	2	16/12/2020
CHPG1907	4,200	520	1.96 %	-88%	4,497	33	18,600	0	SSI	HPG	21,000	1	22/04/2020
CHPG1909	1,800	180	-10 %	-90%	24,949	56	18,600	0	KIS	HPG	24,680	2	15/05/2020
CHPG2001	1,800	290	-36.96 %	-84%	30	102	18,600	0	HCM	HPG	24,000	2	30/06/2020
CHPG2002	1,700	680	-4.23 %	-60%	619	271	18,600	10	KIS	HPG	29,999	2	16/12/2020
CHPG2003	1,570	250	0 %	-84%	19,932	45	18,600	0	MBS	HPG	22,100	3	04/05/2020
CMBB1903	4,000	120	-36.84 %	-97%	6,184	33	16,000	(0)	SSI	MBB	22,000	1	22/04/2020
CMBB1905	1,700	40	33.33 %	-98%	56,924	19	16,000	(0)	HSC	MBB	23,000	2	08/04/2020
CMBB2001	1,600	230	0 %	-86%	7,126	94	16,000	0	HCM	MBB	21,000	2	22/06/2020
CMSN1902	3,000	50	25 %	-98%	4,550	56	49,200	(0)	KIS	MSN	77,889	5	15/05/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CMSN2001	2,300	-	0 %	-100%	-	271	49,200	126	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMWG1907	1,900	30	-25 %	-98%	19,446	19	77,200	-	HSC	MWG	125,000	10	08/04/2020
CMWG2001	1,700	70	-22.22 %	-96%	3,770	94	77,200	0	HCM	MWG	115,000	10	22/06/2020
CMWG2002	1,950	170	13.33 %	-91%	1,219	112	77,200	0	MBS	MWG	110,000	10	10/07/2020
CMWG2003	1,530	50	0 %	-97%	36,702	35	77,200	(0)	MBS	MWG	114,500	10	24/04/2020
CNVL2001	2,300	1,500	-10.18 %	-35%	1,200	271	51,000	61	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CPNJ2001	2,200	90	-40 %	-96%	2,109	35	55,000	(0)	MBS	PNJ	83,500	5	24/04/2020
CREE1903	7,600	480	-5.88 %	-94%	1,971	33	29,800	0	SSI	REE	36,000	1	22/04/2020
CREE1905	2,150	600	0 %	-72%	2,595	89	29,800	2	MBS	REE	34,600	3	17/06/2020
CREE2001	1,100	360	0 %	-67%	14	94	29,800	0	HCM	REE	36,000	5	22/06/2020
CROS2001	1,500	70	0 %	-95%	30,602	91	5,240	(0)	KIS	ROS	26,468	4	19/06/2020
CSBT2001	2,900	1,370	-4.2 %	-53%	6,000	271	14,700	2	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2001	1,500	860	-1.15 %	-43%	30,949	89	9,800	3	KIS	STB	10,999	1	17/06/2020
CSTB2002	1,700	1,620	-1.22 %	-5%	1,177	271	9,800	123	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CTCB1902	5,300	710	2.9 %	-87%	6,929	77	17,350	0	VND	TCB	21,000	1	05/06/2020
CTCB2001	1,700	190	5.56 %	-89%	1	94	17,350	0	HCM	TCB	23,000	2	22/06/2020
CVHM1902	18,600	200	-31.03 %	-99%	8,880	33	63,800	(0)	SSI	VHM	85,000	1	22/04/2020
CVHM2001	3,100	1,390	-18.71 %	-55%	530	271	63,800	14	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVIC1902	22,700	80	-50 %	-100%	3,234	33	82,500	(0)	SSI	VIC	115,000	1	22/04/2020
CVIC1903	2,100	80	-20 %	-96%	391	56	82,500	(0)	KIS	VIC	123,000	10	15/05/2020
CVIC2001	3,800	-	0 %	-100%	-	271	82,500	0	KIS	VIC	126,468	5	16/12/2020
CVJC1902	27,900	130	-7.14 %	-100%	2,871	33	103,000	(0)	SSI	VJC	130,000	1	22/04/2020
CVJC2001	2,400	-	0 %	-100%	-	271	103,000	0	KIS	VJC	173,137	10	16/12/2020
CVNM1902	1,900	30	50 %	-98%	300	6	90,000	-	HSC	VNM	133,333	10	26/03/2020
CVNM1903	26,600	190	-9.52 %	-99%	1,247	33	90,000	(0)	SSI	VNM	120,000	1	22/04/2020
CVNM1904	1,900	40	0 %	-98%	1	19	90,000	-	HSC	VNM	133,000	10	08/04/2020
CVNM1905	2,500	40	33.33 %	-98%	3,179	39	90,000	(0)	MBS	VNM	126,800	10	28/04/2020
CVNM2001	1,700	320	-3.03 %	-81%	412	94	90,000	0	HCM	VNM	118,983	10	22/06/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVNM2002	3,200	900	-5.26 %	-72%	1,400	271	90,000	2	KIS	VNM	141,111	5	16/12/2020
CVPB2001	1,500	1,760	3.53 %	17%	2,790	94	21,050	696	HCM	VPB	20,000	2	22/06/2020
CVPB2002	1,000	710	-11.25 %	-29%	1,645	19	21,050	401	VPBS	VPB	20,300	2	08/04/2020
CVPB2003	2,200	3,340	-8.99 %	52%	160	124	21,050	414	VCI	VPB	22,000	1	22/07/2020
CVRE1902	1,300	-	0 %	-100%	-	19	20,400	(0)	HSC	VRE	32,500	4	08/04/2020
CVRE1903	2,700	70	-22.22 %	-97%	34,296	56	20,400	(0)	KIS	VRE	35,789	2	15/05/2020
CVRE2001	1,500	180	-10 %	-88%	5,500	(66)	20,400	(4,181)	KIS	VRE	36,789	4	14/01/2020
CVRE2002	1,400	80	-42.86 %	-94%	300	94	20,400	0	HCM	VRE	32,000	4	22/06/2020
CVRE2003	3,000	600	-23.08 %	-80%	111	271	20,400	0	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
DXG (New)	HOSE	10,450	15,970	18/03/2020	1,283	2,817	18,715	11%	5%	4.8	0.9	-
MSN (New)	HOSE	49,200	69,980	18/03/2020	3,355	2,870	47,428	7%	3%	23.7	1.4	-
POW (New)	HOSE	8,460	16,100	13/03/2020	3,529	1,294	14,126	11%	7%	12.4	1.1	0%
HVN (New)	HOSE	19,900	21,300	13/03/2020	1,558	950	13,139	8%	2%	22.4	1.6	3%
TCB	HOSE	17,350	24,500	12/03/2020	12,047	3,442	20,737	15%	3%	7.2	1.2	0%
FPT	HOSE	47,700	52,300	11/03/2020	4,444	4,832	17,843	24%	12%	11.0	2.9	20%
ACB	HNX	21,400	27,100	02/03/2020	6,796	4,206	19,672	25%	2%	6.4	1.4	10%
NLG	HOSE	20,400	35,560	28/02/2020	1,108	4,261	24,839	18%	11%	6.1	1.0	1%
HPG	HOSE	18,600	24,000	27/02/2020	6,696	2,400	19,514	12%	6%	10.0	1.2	0%
MWG	HOSE	77,200	128,200	27/02/2020	4,835	10,664	35,484	30%	10%	12.0	3.6	15%
VJC	HOSE	103,000	120,000	18/02/2020	4,524	8,293	34,498	24%	7%	14.3	3.4	10%
DGW	HOSE	19,500	31,500	13/02/2020	202	4,837	26,814	18%	6%	6.5	1.2	5%
PNJ	HOSE	55,000	99,800	04/02/2020	1,492	6,624	24,291	27%	15%	15.1	4.1	8%
VPB	HOSE	21,050	27,500	16/01/2020	7,785	3,077	16,496	20%	2%	N/A	N/A	0%
TNG	HNX	11,200	18,400	15/01/2020	237	3,801	17,718	22%	8%	3.9	0.8	20%
VNM	HOSE	90,000	136,700	30/12/2019	10,682	5,865	16,278	40%	24%	20.7	7.4	50%
NVL	HOSE	51,000	64,475	27/12/2019	3,309	3,154	22,311	14%	5%	17.7	2.4	0%
VCB	HOSE	61,500	96,200	18/12/2019	19,925	5,372	23,779	26%	2%	7.4	1.8	0%
SBT	HOSE	14,700	19,660	11/12/2019	399	656	12,339	5%	2%	30.0	1.6	6%
GEG	HOSE	20,300	N/A	05/12/2019	267	1,060	11,512	10%	4%	N/A	N/A	7%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2019 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.